



SeASecurities
Công ty Chứng khoán Đông Nam Á

TỔNG HỢP

GIAO DỊCH NĐT NƯỚC NGOÀI

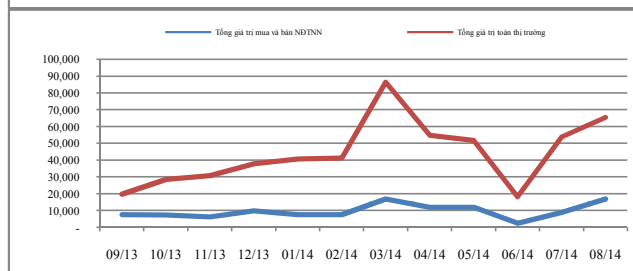
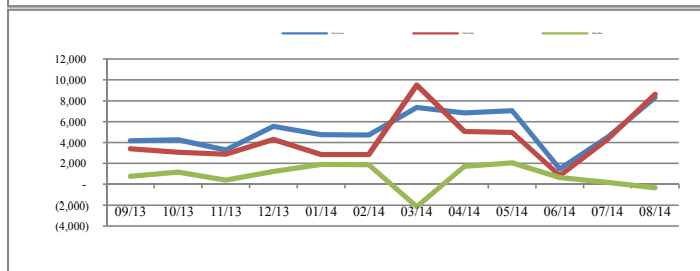
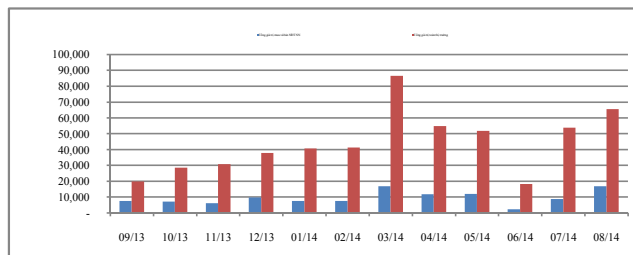
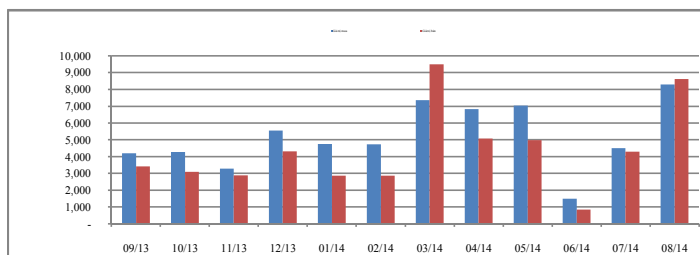
CTCP CK Đông Nam Á - 14 Láng Hạ, Ba Đình, HN- ĐT: 04-62753844 - Fax: 04-62753816 - www.seasc.com.vn- Email: seasc@seasc.com.vn

QUY MÔ GIAO DỊCH NĐTNN THEO THÁNG (HOSE+HNX)

Ngày 19/9/14

Tháng (tỷ đồng)	09/13	10/13	11/13	12/13	01/14	02/14	03/14	04/14	05/14	06/14	07/14	08/14
Giá trị mua	4,191.00	4,271.73	3,288.72	5,560.33	4,758.31	4,741.89	7,373.14	6,829.58	7,044.88	1,495.71	4,504.59	8,307.70
Giá trị bán	3,409.52	3,082.68	2,883.77	4,314.76	2,858.10	2,870.78	9,509.38	5,083.64	4,976.62	843.14	4,293.35	8,619.29
Mua-Bán	781.48	1,189.05	404.95	1,245.57	1,900.21	1,871.11	(2,136.24)	1,745.93	2,068.26	652.58	211.24	(311.59)
Tổng giá trị mua và bán NĐTNN	7,601	7,354	6,172	9,875	7,616	7,613	16,883	11,913	12,021	2,339	8,798	16,927
Tổng giá trị toàn thị trường	19,860	28,533	30,910	37,930	40,763	41,277	86,457	54,808	51,809	18,274	53,846	65,584
% GDNDTNN so với thị trường	38.27%	25.77%	19.97%	26.03%	18.68%	18.44%	19.53%	21.74%	23.20%	12.80%	16.34%	25.81%

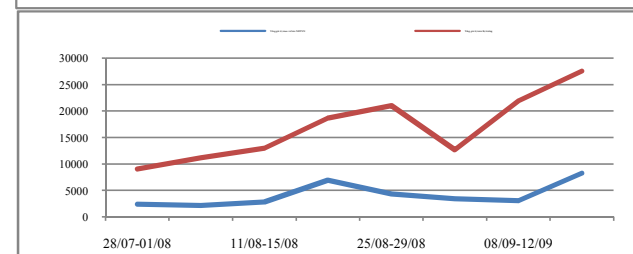
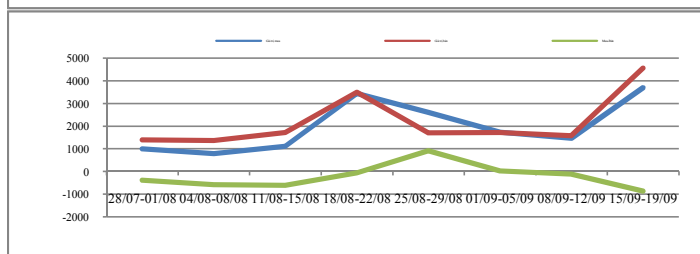
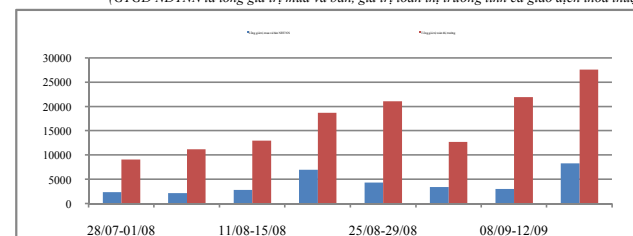
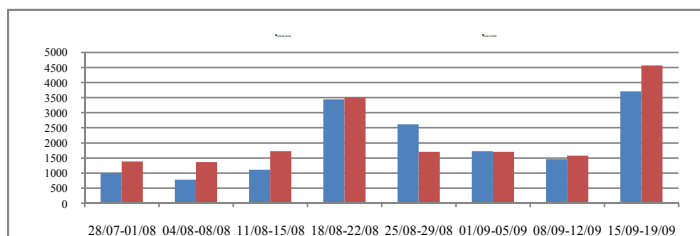
(GTGD NĐTNN là tổng giá trị mua và bán)



QUY MÔ GIAO DỊCH NĐTNN THEO TUẦN (HOSE+HNX)

GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	TUẦN							
	28/07-01/08	04/08-08/08	11/08-15/08	18/08-22/08	25/08-29/08	01/09-05/09	08/09-12/09	15/09-19/09
Giá trị mua	1,003.22	783.59	1,113.17	3,443.29	2,613.63	1,729.59	1,463.64	3,703.50
Giá trị bán	1,385.54	1,361.56	1,722.34	3,503.40	1,701.08	1,709.25	1,580.19	4,562.95
Mua-Bán	(382.32)	(577.97)	(609.17)	(60.11)	912.55	20.34	(116.55)	(859.45)
Tổng giá trị mua và bán NĐTNN	2,388.76	2,145.15	2,835.51	6,946.69	4,314.71	3,438.84	3,043.83	8,266.45
Tổng giá trị toàn thị trường	9,053.37	11,162.40	12,977.85	18,651.49	21,046.80	12,687.23	21,926.25	27,558.49
% GDNDTNN so với thị trường	26.39%	19.22%	21.85%	37.24%	20.50%	27.10%	13.88%	30.00%

(GTGD NĐTNN là tổng giá trị mua và bán, giá trị toàn thị trường tính cả giao dịch thỏa thuận)

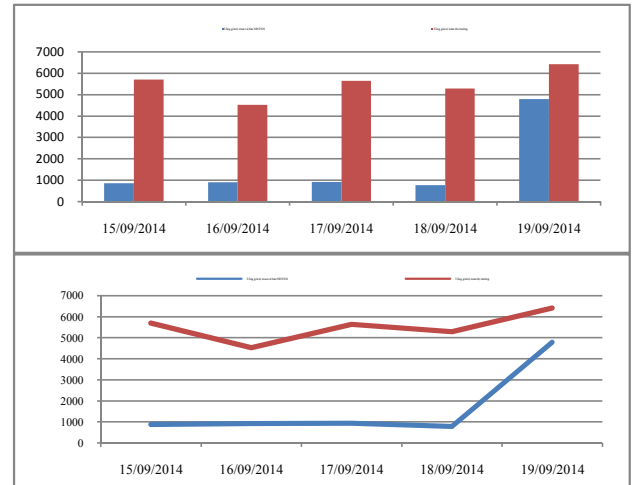
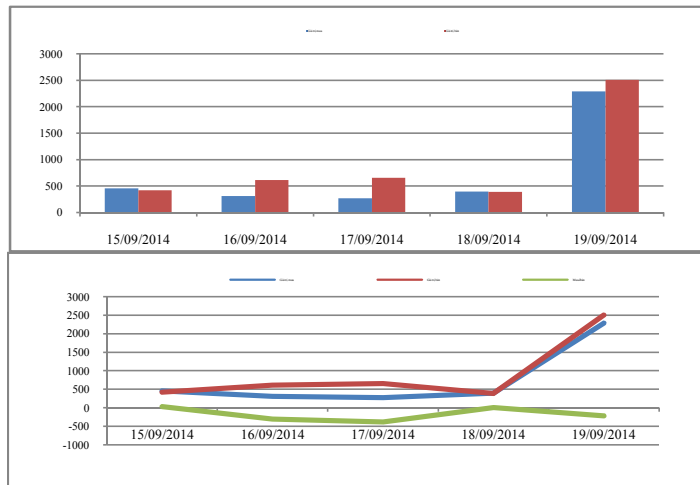


QUY MÔ GIAO DỊCH NĐTNN NGÀY/TUẦN 15.09.2014-19.09.2014 (HOSE+HNX)

19/9/14

GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	NGÀY				
	15/09/2014	16/09/2014	17/09/2014	18/09/2014	19/09/2014
Giá trị mua	450.94	307.69	268.81	390.39	2,285.67
Giá trị bán	416.56	609.85	651.01	384.40	2501.13
Mua-Bán	34.38	(302.16)	(382.20)	5.99	(215.46)
Tổng giá trị mua và bán NĐTNN	867.5	917.54	919.82	774.79	4,786.80
Tổng giá trị toàn thị trường	5,697.38	4,528.20	5,636.01	5,284.21	6,412.69
%GDNĐTNN so với thị trường	15.23%	20.26%	16.32%	14.66%	74.65%

(GTGD NĐTNN là tổng giá trị mua và bán, giá trị toàn thị trường tính cả giao dịch thỏa thuận)


MÃ CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH NHIỀU NHẤT THEO GIÁ TRỊ
THÁNG 8-2014

HOSE							
MUA RỘNG NHIỀU NHẤT				BÁN RỘNG NHIỀU NHẤT			
STT	MCK	KL	GT (1000d)	STT	MCK	KL	GT (1000d)
1	VIC	9,549,870	469,915,820	1	KDC	8,435,560	537,751,030
2	VCB	4,194,660	113,099,254	2	MSN	4,419,120	379,602,950
3	MWG	599,740	73,452,030	3	HPG	3,397,530	194,739,475
4	SAM	5,809,060	66,783,155	4	HAG	6,828,350	174,005,516
5	DRC	1,207,300	65,139,706	5	GAS	849,560	100,710,090
6	KBC	3,605,710	45,073,265	6	VSH	3,587,940	52,514,548
7	BID	2,728,830	40,327,566	7	DPM	791,310	18,520,102
8	BVH	851,800	37,471,569	8	CTG	1,223,670	18,195,641
9	SJD	1,377,180	37,045,538	9	VFG	316,590	12,506,853
10	PVD	349,540	35,427,460	10	TDH	694,070	11,000,539

HNX							
MUA RỘNG NHIỀU NHẤT				BÁN RỘNG NHIỀU NHẤT			
STT	MCK	KL	GT (1000d)	STT	MCK	KL	GT (1000d)
1	VND	948,700	19,831,530	1	PVE	1,836,300	23,891,360
2	LAS	475,550	16,869,810	2	PVS	553,550	18,324,610
3	DBC	373,700	8,877,500	3	KLS	1,474,100	17,131,660
4	HMH	161,400	4,018,410	4	PVC	331,663	15,954,550
5	ITQ	288,500	3,835,040	5	PGS	262,560	8,702,400
6	WCS	26,600	3,116,200	6	SHB	516,900	4,830,390
7	VDS	336,900	2,621,040	7	VCG	188,200	2,573,660
8	LHC	30,400	2,296,460	8	PLC	79,292	1,845,150
9	HGM	39,500	2,026,100	9	SDI	306,600	1,584,600
10	SD9	150,770	2,018,220	10	VIG	282,300	1,422,450

(TUẦN TỪ 15.09-19.09)

HOSE							
MUA RỘNG NHIỀU NHẤT				BÁN RỘNG NHIỀU NHẤT			
STT	MCK	KL	GT (1000d)	STT	MCK	KL	GT (1000d)
1	FLC	38,054,360	457,287,971	1	GMD	9,485,500	332,023,645
2	KDC	4,541,910	281,879,575	2	VIC	4,979,960	269,286,510
3	PPC	4,215,710	113,395,127	3	DPM	3,794,950	118,036,556
4	IJC	5,931,590	84,992,321	4	BVH	2,621,140	107,061,895
5	SSI	1,712,980	51,344,305	5	DXG	6,326,950	100,388,097
6	PVD	261,310	27,109,450	6	ITA	10,976,520	92,673,598
7	SAM	1,442,190	17,678,879	7	DIG	6,210,780	82,022,485
8	HTI	929,320	14,996,538	8	HPG	1,378,090	77,533,130
9	MWG	85,930	12,979,470	9	HAG	3,164,630	76,927,146
10	HDG	317,290	9,020,446	10	GAS	596,330	70,424,670

HNX							
MUA RỘNG NHIỀU NHẤT				BÁN RỘNG NHIỀU NHẤT			
STT	MCK	KL	GT (1000d)	STT	MCK	KL	GT (1000d)
1	BVS	864,300	13,753,140	1	VCG	8,506,300	119,364,310
2	AAA	349,900	5,844,530	2	PVS	2,124,500	90,877,680
3	BCC	400,500	5,720,290	3	SHB	5,310,400	48,348,290
4	SDT	286,600	4,763,000	4	VND	2,602,700	41,111,030
5	KLF	212,200	2,726,360	5	PVC	818,300	34,358,390
6	VNR	54,651	1,142,160	6	PGS	257,900	10,302,770
7	PVB	12,500	1,094,450	7	DBC	139,200	4,049,940
8	SKS	121,025	1,004,830	8	LAS	94,100	3,260,460
9	HMH	39,100	959,360	9	HOM	213,100	1,922,360
10	CSC	92,720	874,070	10	KLS	93,400	1,266,580

Bộ phận phân tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á (SeASecurities)

Địa chỉ: 14 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84 4 62753844

Fax: 84 4 62753816

Website: www.seasc.com.vn

Chi nhánh

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp A&B 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: 84 8 39255579

Fax: 84 8 39255665

Số liệu trên do bộ phận phân tích SeASecurities tổng hợp từ những nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy, số liệu thống kê chỉ dùng vào mục đích tham khảo, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính chính xác của những số liệu nêu trên.